

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 / 12 /2018. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa
Nguyễn Văn Hòa

u

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2018/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung, trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị liên quan trong quản lý cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (gọi tắt là cụm công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2. Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.
4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ, phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, tổ chức có liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Việc phối hợp quản lý nhà nước thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong quá trình phối hợp, tránh chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

c) Các cơ quan tham gia công tác phối hợp phải cử người có đủ năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu về thời gian, địa điểm, công việc phối hợp và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp mà mình thực hiện.

2. Phương thức phối hợp

a) Quá trình thực hiện các nội dung phối hợp do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc. Căn cứ vào tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một hoặc kết hợp các phương thức phối hợp sau:

- Tổ chức làm việc tập trung thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận, thống nhất và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản cuộc họp và thông báo kết luận làm việc (*nếu cần*). Cơ quan được mời tham gia phối hợp có trách nhiệm ký vào biên bản cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia trong biên bản. Trường hợp không thể tham gia cuộc họp, cơ quan phối hợp có thể gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Trường hợp cơ quan phối hợp không tham gia cuộc họp và không gửi văn bản tham gia ý kiến thì nội dung phối hợp được coi là thống nhất và cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm thi hành về lĩnh vực đó theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ, tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp để lấy ý kiến bằng văn bản về nội dung công việc cần phối hợp. Cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 08 (*tám*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được hỏi ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thành lập đoàn kiểm tra, rà soát liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc theo kế hoạch được duyệt.

- Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin chuyên ngành về cụm công nghiệp đến cơ quan chủ trì để theo dõi.

b) Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hàng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung để Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở phối hợp thực hiện quản lý cụm công nghiệp trong năm. Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp thực hiện.

c) Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (*một*) bản để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp đề xuất danh mục dự án thuộc Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng ngân sách địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư kêu gọi, thu hút đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp từ các nguồn vốn hợp pháp khác (*ngân sách Trung ương, nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp nhà nước, tư nhân đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, các tổ chức tài trợ, nguồn vốn đầu tư nước ngoài*).

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương cho phép kêu gọi thu hút xã hội hóa việc đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên cơ sở đề xuất của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo phù hợp nhu cầu thực tế và khả năng cân đối nguồn vốn;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức kêu gọi, thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh có hiệu quả, bao gồm đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tích hợp quy hoạch phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh theo quy định và hướng dẫn của các Bộ, ngành.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Giao

thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý Khu kinh tế và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong công tác tổ chức lập phương án phát triển cụm công nghiệp trong quy hoạch tỉnh theo quy định.

Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nếu có liên quan đến cụm công nghiệp làng nghề*) và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

2. Ban quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch gửi Sở Công Thương theo quy định. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Thành lập và mở rộng cụm công nghiệp

1. Ban quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thuộc phạm vi địa giới do mình quản lý gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nếu có liên quan đến cụm công nghiệp làng nghề*) thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp do Ban quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương tham gia ý kiến góp ý bằng văn bản về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp do Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến.

2. Ban quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng. Đồng thời tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Xây dựng có ý kiến thống nhất bằng văn bản về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch để Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm cơ sở phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định.

4. Các sở, ngành liên quan tham gia ý kiến góp ý bằng văn bản về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp do Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Lập và trình cấp có thẩm quyền (*quy định tại Điều 57 Luật Xây dựng*) phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Tự thực hiện hoặc thuê tổ chức tư vấn thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt trong giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án.

2. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định dự án đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định về đầu tư xây dựng.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận Báo cáo đánh giá tác động môi trường (*thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền*), tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

Điều 10. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ xin thuê đất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định; trên cơ sở Quyết định thuê đất, chuyển thông tin địa chính tới Cục Thuế tỉnh tính tiền thuê đất; ký hợp đồng thuê đất; phối hợp với chính quyền địa phương và các ngành có liên quan tổ chức bàn giao đất ngoài thực địa; lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp thuê đất tại các cụm công nghiệp.

c) Hướng dẫn các doanh nghiệp thuê đất của nhà nước tại các cụm công nghiệp xây dựng hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Chịu trách nhiệm lập hồ sơ xin thuê đất theo quy định.

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp thuê lại đất từ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Hàng năm, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

Điều 11. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các thủ tục triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong đó Sở Công Thương là đầu mối hỗ trợ, hướng dẫn nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư về thủ tục triển khai dự án đầu tư.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đăng ký đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Tham gia, phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương liên quan giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư cho nhà đầu tư.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị hỗ trợ, hướng dẫn giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan chức năng và địa phương liên quan tổ chức thẩm định các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan chức năng và địa phương liên quan thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp áp dụng đối với trường hợp cụm công nghiệp chưa cho đơn vị đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng thuê đất.

- Chủ trì thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Phối hợp, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý.

- Có trách nhiệm cung cấp thông tin, giới thiệu địa điểm đầu tư cho nhà đầu tư.

- Có trách nhiệm xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan giải quyết kịp thời các thủ tục triển khai đầu tư cho nhà đầu tư.

đ) Công an tỉnh có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo Luật Phòng cháy và chữa cháy.

e) Đơn vị đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

- Hướng dẫn các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư trong cụm công nghiệp liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết các thủ tục liên quan theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan giải quyết kịp thời các thủ tục đầu tư có liên quan; hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án.

Điều 12. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp.

b) Xây dựng định mức chi phí sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giá sử dụng các dịch vụ công cộng tiện ích với các tổ chức cá nhân sử dụng dịch vụ thông qua hợp đồng ký kết. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

3. Trách nhiệm các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng có trả tiền các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích chung và các dịch vụ khác trong cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 13. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin, báo cáo

1. Công tác thông tin

a) Sở Công Thương chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành liên quan tổ chức làm việc với Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các ngành trong việc thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong các cụm công nghiệp.

b) Các sở, ngành liên quan, trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm liên hệ, thông tin đến đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để cùng phối hợp.

2. Chế độ báo cáo định kỳ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp công nghiệp định kỳ theo quý và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tiến độ đầu tư, tình hình sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng lao động và các nội dung có liên quan khác về Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế và Hạ tầng thực hiện chức năng là cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn; có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động và khó khăn, vướng mắc của các cụm công nghiệp trên địa bàn, định kỳ hàng quý báo cáo về Sở Công Thương.

c) Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp công nghiệp, đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

Điều 14. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Sở Công Thương đánh giá, giám sát hiệu quả việc hỗ trợ đầu tư và hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai của các doanh nghiệp

trong cụm công nghiệp; xác nhận chất lượng công trình xử lý chất thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và hệ thống xử lý chất thải chung của cụm công nghiệp.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền.

4. Cục Thuế tỉnh kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế ở các cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp chưa nêu trong Quy chế này, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

Nguyễn Văn Hòa